

CHƯƠNG MỘT



[GIA ĐÌNH TÔI, WILLIAM ROBINSON - CHÚNG TÔI LÊN ĐƯỜNG SANG CHÂU MỸ - BÃO TÁP - TRÊN CHIẾC TÀU BỊ NẠN - NHỮNG CHIẾC PHAO BƠI KIỂU MỚI - LẤN THĂM DÒ THỨ NHẤT TRÊN TÀU - CHIẾC THUYỀN CHẬU.]

Tôi là William Robinson, vợ tôi tên là Elizabeth, đều là người Thụy Sĩ, quê ở Genève. Chúng tôi có bốn đứa con trai: Đầu lòng là Fritz. Mười lăm tuổi, một thiếu niên vạm vỡ, dạt dào sức sống. Em kế nó là Ernest, bản tính có phần chậm chạp hơn nhưng chăm chỉ học tập, lại thêm khiếu quan sát nãy nở sớm hơn tuổi mười ba của nó nhiều. Sau Ernest là Jack, mười hai tuổi, tinh nghịch, hơi bộp chộp và vụng về nhưng rất giàu tình cảm và rất dễ thương. Thành út tên là Franz, mới lên tám, một trận ốm dai dẳng đã làm cho nó chậm lớn, nhưng tính nết dịu hiền, vui tươi của nó đã thấy phát triển song song với trí tuệ đang khát khao tìm hiểu cuộc sống chung quanh.

Gia đình chúng tôi đương yên ổn làm ăn ở Berne thì chú em tôi ở bên châu Mỹ gửi thư về mời chúng tôi qua đó thừa hưởng gia tài và sinh cơ lập nghiệp.

Hai tháng sau, thu xếp xong việc nhà, chúng tôi qua hải cảng Havre ở Pháp đáp tàu sang châu Mỹ. Trời yên biển lặng, những buổi đầu cuộc hành trình quả là thích thú. Vợ chồng chúng tôi bàn bạc về công việc tương lai; bốn đứa trẻ thì say sưa lăn vào cuộc sống thủy thủ, giúp đỡ công việc điều khiển chiếc tàu, thăm dò mọi góc ngách trên sàn, dưới hầm; cái gì cũng mó tay vào, gặp gì lạ cũng hỏi, cũng nhận xét tìm hiểu cho được.

Một buổi chiều, trời bỗng bất thành linh trở gió, một cơn giông tố nổi lên hung hãn. Bão táp hoành hành suốt tám ngày đêm không nghỉ. Mọi hoạt động trên sàn đều bị ngừng lại vì sóng quét dữ dội quá. Chiếc tàu bị phá hỏng khá nhiều, không thể điều khiển được nữa. Nó cứ trôi dạt về đông nam. Tôi đã đưa tất cả gia đình vào một cái buồng nhỏ ở phía cuối tàu, ít bị sóng gió vạt vã hơn cả. Chúng tôi ngồi sát vào nhau, theo dõi những vỏ tàu nứt rạn, lo lắng trông chờ hiệu lệnh rời bỏ tàu.

Cơn bão kéo dài luôn mười ngày đêm khủng khiếp. Đến ngày thứ mười một chẳng những không dịu đi chút nào, nó lại còn có vẻ muốn tăng lên nữa. Chiếc tàu cứ trôi hoài về đông nam, chẳng biết là đang ở nơi nào nữa! Bao nhiêu cột buồm đều gãy hết cả, qua các lỗ thủng, nước đã ủa vào khá nhiều. Suốt mười mấy

ngày mất ăn bỏ ngủ, anh em thủy thủ đã mệt mỏi không còn hơi sức điều khiển con tàu được nữa. Họ không càu nhàu như mọi khi mà chỉ còn biết rên la thất vọng. Cuối cùng, nỗi lo sợ lan khắp tàu, ai nấy đều nghĩ tới cảnh thoát chết.

Trước quang cảnh ấy, các con tôi sợ hãi tái xanh tái xám. Thấy thế, tôi bảo chúng:

- Các con ơi! Hãy bình tĩnh! Nếu cái chết có tới thì ta cứ bình thần chờ đón và đương đầu với nó. Hoảng hốt chỉ vô ích thôi!

Nghe câu nói đau lòng, vợ tôi khe khẽ nuốt nước mắt.

Bỗng nhiên, qua tiếng sóng đập âm âm vào sườn tàu, chúng tôi nghe người gác trên chòi cao kêu lên: "Đất liền! Đất liền!"

Nhưng ngay lúc đó, chiếc tàu va mạnh một cái, dữ dội đến nỗi chúng tôi đều ngã lăn chiêng. Tiếp đó, một tiếng nứt rạn vang âm lên, rồi tiếng nước chảy ủa vào khắp nơi rất mạnh. Rõ ràng là sườn tàu vừa đâm phải một mỏm đá ngầm: tàu đắm mất! Tiếng viên thuyền trưởng thất vọng kêu vang lên:

- Nguy rồi! Xuống biển! Thả xuống xuống biển! Nguy rồi!

Tiếng kêu khủng khiếp như xé tim tôi, nhất là khi mấy đứa trẻ nhắc lại, giọng khiếp đảm. Tuy nhiên, tôi vẫn cố trấn tĩnh và bảo các con:

- Hãy can đảm lên, các con! Chúng ta vẫn còn ở trên tàu. Đất liền cũng gần. Để bố ra xem tình hình, may ra có còn ít nhiều hi vọng thoát khỏi cơn hiểm nghèo chẳng!

Tôi trèo ngay lên sàn tàu. Những đợt mưa ào ào như xối, những lượn sóng hung dữ đương ra công quét sạch sàn tàu khiến một hồi lâu tôi không đứng vững nổi. Sau cùng, tôi bám chặt được vào một khúc gỗ, đoạn cột buồm lớn đã gãy còn sót lại. Lòng dạ đã rối bời, tôi lại quá đau khổ khi tất cả mọi người đều đã ra khỏi tàu! Những chiếc xuống đây ứ người bị nạn đã bập bênh trên sóng cả. Người thủy thủ cuối cùng đã chặt đứt sợi dây buộc xuống cuối cùng vào tàu. Tôi chạy dọc theo đường hành lang bên ngoài, tôi kêu, tôi gọi, tôi cầu, tôi van, nhưng tất thấy đều vô hiệu. Tiếng gào của tôi bị mất hút trong tiếng vang dữ dội của bão táp. Từng đợt sóng dồn đến, cao như núi, cũng lại che mắt không cho những người kia nhìn thấy dấu hiệu cầu cứu của tôi. Cũng có thể vì mặt biển chuyển động ghê gớm quá nên xuống không quay trở lại được. Những chiếc xuống ngoài kia cứ lao đi vùn vụt trước mũi sóng, nhanh ghê gớm. Bao nhiêu hi vọng được cứu vớt thế là tiêu tan mất cả! Ôi! Thật là khủng khiếp! Tuy vậy, tôi lại vững dạ đôi chút vì thấy nước đương ủa vào đây cả một phần chiếc tàu, bỗng dừng lại ở một mức nào đó. Gia đình tôi may mắn lại náu trong một gian phòng ở phía cao, cho nên chẳng có gì nguy hiểm lắm. Thế rồi tôi đảo mắt



lo lắng nhìn về phía nam. Qua màn mưa với sương mù, tôi thoáng thấy một dãy bờ biển ở xa xa, quang cảnh cũng khá hoang vu. Tuy thế, trong lúc nguy nan này, việc vào được bờ đất ấy đã trở thành đỉnh cao mơ ước của tôi.

Mặc dầu vô cùng đau khổ thấy mình bị bỏ quên, tôi vẫn cố tạo ra một thái độ bình thản mà chính tôi cũng lấy làm lạ. Tôi quay trở lại với gia đình và bảo vợ con.

- Hãy can đảm! Chưa phải là tuyệt vọng đâu! Đúng là chiếc tàu đã bị mắc cứng ở đây rồi nhưng mà nước không còn dâng lên chỗ chúng ta được nữa! Nếu ngày mai gió bão và sóng nước dịu đi, chúng ta rất có thể tìm cách vào được đất liền cũng không xa mấy.

Niềm hi vọng tuy còn mơ hồ nhưng cũng làm cho các con tôi vững tâm ngay. Riêng vợ tôi, hiểu tôi hơn, vẫn cảm được nỗi lo lắng thâm kín của tôi. Tôi ra hiệu cho vợ tôi biết cảnh trợ trợ của cả nhà hiện nay, nhưng tôi lại càng vững tâm khi thấy lòng tin tưởng của vợ tôi không hề bị lay chuyển. Vợ tôi bảo:

- Hãy ăn uống một chút để lấy sức! Đêm nay có thể gặp nhiều gian khổ đấy, nhưng chúng ta phải sẵn sàng đối phó lại!

Nói xong, bà bắt tay ngay vào sửa soạn bữa tối cho cả nhà cũng như mọi ngày. Bốn đứa trẻ ăn uống rất ngon lành, còn vợ chồng chúng tôi cố gắng lắm mới nuốt được vài miếng. Ngay sau bữa ăn, ba đứa nhỏ nằm lăn ra giường và chẳng mấy chốc đã ngủ say sưa. Riêng Fritz, đứa lớn, có một vẻ lo lắng hơn các em về những nguy cơ của gia đình trong lúc này. Nó cũng muốn thức khuya bàn bạc với chúng tôi. Đột nhiên nó nói với tôi:

- Bố ơi! Có một cách để thoát cơn nguy. Thế này nhé! Ta làm cho mẹ con và các em con những chiếc phao bơi bằng cách buộc vào dưới cánh tay những

miếng gỗ bần hoặc những cái chai không, để giữ cho người nổi trên mặt nước. Còn bố con ta thì, bố ạ, chúng ta có thể chỉ dùng đôi tay mà bơi dễ dàng.

- Con ạ, ý kiến của con có lẽ tốt đấy! Ngay bây giờ phải tiến hành gấp đi thôi! Lỡ đêm nay có xảy ra chuyện gì thì cũng đã sẵn sàng.

Trong phòng chúng tôi có một số thùng nhỏ và hộp sắt rỗng bỏ đi nhưng bây giờ lại rất thích hợp với sáng kiến ấy. Chúng tôi buộc nổi hai chiếc một, cách nhau chừng non một bộ⁽¹⁾. Vợ tôi thắt vào đó những chiếc quai thật chắc để sau sẽ quàng vào dưới cánh tay. Khi những chiếc yếm kì lạ ấy đã hoàn thành và mấy đứa nhỏ đáng thương đã mang bên vai, chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi ánh mặt trời trở lại. Cứ thế này nếu không may trong đêm tối chiếc tàu bị vỡ, chúng tôi vẫn có thể vừa bơi vừa gối lên sóng và nhờ sức sóng đưa vào bờ.

Chúng tôi thức thâu đêm hôm ấy - cái đêm dài nhất và khủng khiếp nhất trong đời - luôn luôn thấp thỏm kinh hoàng. Chúng tôi lắng nghe từng tiếng động to nhỏ, theo dõi từng chuyển động của con tàu đã ọp ẹp, lo sợ có thể bất thành lình rơi vào một nguy cơ mới. Cứ thế mà biết bao nhiêu kế hoạch vừa mới thành hình đã lại đổ vỡ ngay trong cái đêm khủng khiếp ấy! May sao suốt đêm chẳng có gì xảy ra cả. Sáng sớm hôm sau,

(1) Chừng 0.324 m chia thành 12 tắc bộ, mỗi tắc bộ chừng 27 mm.

gió bão bắt đầu dịu xuống. Trời đã hửng. Phía chân trời đã sạch bóng mây, bình minh báo hiệu một ngày tốt đẹp. Phấn khởi trước cảnh tượng đó, tôi trèo lên sàn tàu trước tiên và gọi vợ con cùng lên bàn bạc. Fritz, vốn là một tay bơi lội cừ, cứ bám chặt lấy sáng kiến "thợ lặn" của mình. Nó còn cả gan cam đoan có thể một tay dìu mẹ nó, một tay bơi:

- Bố ạ, bố thì dìu hai em nhỏ, còn Ernest thì cũng đã khá lớn rồi, có thể dựa vào hai cái thùng rỗng này mà bơi một mình vào trong đó được.

Về Ernest, thằng này cũng khá chậm chạp và bản tính hơi ngại khó, xem ra chẳng thú vị gì với ý kiến của anh. Nó phản nản:

- Giá mà đóng được một cái bè để chở cả nhà vào bờ thì tốt quá!

Tôi trả lời ngay:

- Tất nhiên, nếu đóng một chiếc bè không vượt quá sức chúng ta nhiều! Vả chẳng đi bè cũng có nhiều nguy hiểm. Thôi đành nghĩ cách khác vậy! Nhưng trước hết, chúng ta hãy lùng sục trong tàu, biết đâu sau cuộc thăm dò ấy lại chẳng tìm được một cách nào khác dễ thực hiện hơn!

Lập tức cả nhà đổ xô đi sục khắp trong tàu. Tôi vào ngay kho lương thực, nơi chứa thức ăn và nước ngọt, bởi vì trước hết phải lo cho cả nhà có cái ăn đã! Vợ tôi và Franz đi kiếm bầy gà vịt và các gia súc bị bỏ quên đã